TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2024/HS-ST.
Ngày: 19-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Việt

2. Bà Hà Ngân Kim Tới

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiêu Thanh Nhi -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 24/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 30/5/2024 đối với bị cáo:

Quách Thanh T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 20 tháng 02 năm 1973 tại: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Văn Đ (đã chết) và bà Dương Thị C; Vợ: Trịnh Thị H (đã ly hôn); Bị cáo có 03 đứa con (Lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, Tiền sự: Không có; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2024 đến nay (Bị cáo có mặt).

* *Bị hại:* **Nhâm Văn T1**; Sinh năm 1970; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

* *Người làm chứng:*

- Lê Thị Đ1; Sinh năm 1969; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

- Đặng Hữu V; Sinh năm 1967; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

- Nguyễn Văn K; Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, sau khi uống rượu tại nhà ông Đặng Hữu V (*Sinh năm: 1967; Nơi thường trú: ấp C, xã Đ, huyện T*) thì giữa ông Nhâm Văn T1 và bị cáo Quách Thanh T có cự cải chuyện mượn tiền, sau đó ông Nhâm Văn T1 đi ra lộ trước nhà thì bị cáo Quách Thanh T đi ra dùng một tay câu cổ và tay còn lại đánh ông Nhâm Văn T1 một cái trúng mặt, mọi người đến can ngăn, ông Nhâm Văn T1 đi về nhà. Sau khi ông T1 về thì bị cáo Quách Thanh T đi về nhà, vừa vô hàng rào nhà mình thì ông Nhâm Văn T1 cầm dao đi lại đứng ngoài hàng rào dùng dao chém hàng rào và đòi chém bị cáo Quách Thanh T, bị cáo Quách Thanh T cầm cây kim loại dùng làm giàn giáo xây nhà bị gãy một đoạn đánh vào tay ông Nhâm Văn T1 05 đến 06 cái làm rơi cây dao, khi ông Nhâm Văn T1 cúi khom người xuống nhặt cây dao thì bị cáo Quách Thanh T đang cầm cây kim loại đánh vào vùng đầu ông Nhâm Văn T1 04 đến 05 cái trúng vào vùng giữa trán 01 vết, mày trái 01 vết, vùng đỉnh chẩm 01 vết, vùng chẩm trái 01 vết và mặt lòng ngón I bàn tay phải 01 vết gây thương tích. Ông Nhâm Văn T1 bỏ đi về nhà và được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S, đến ngày 25/12/2023 xuất viện về nhà.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số 24 ngày 17/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh S, kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nhâm Văn T1 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo xuôi vùng giữa trán, kích thước trung bình. Căn cứ bảng 1, C, Mục I.2 + Nguyên tắc 2, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

- Sẹo vùng mày trái, kích thước trung bình. Căn cứ bảng 1, C, Mục I.2 + Nguyên tắc 2, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

- Sẹo vùng đỉnh chẩm trái, kích thước trung bình. Căn cứ bảng 1, C, Mục I.2, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- Sẹo vùng chẩm trái, kích thước trung bình. Căn cứ bảng 1, C, Mục I.2, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- Sẹo mặt lòng ngón I tay phải, kích thước nhỏ, gãy cũ đốt 1 ngón I tay phải. Căn cứ bảng 1, C, Mục I.1, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% và Bảng 1, C, Mục VI.7.1, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

- Bờ mặt các vết sẹo nham nhỡ.

2. Kết luận:

- Về Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nhâm Văn T1 tại thời điểm giám định là 19%.

- Kết luận khác:

+ Thương tích vùng đầu là vùng nguy hiểm đến tính mạng.

+ Thương tích có đặc điểm do vật tày gây nên.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

- 01 (*Một*) thanh kim loại hình trụ: Màu đỏ nâu, dài 102 cm, đường kính 2.2 cm, có một đầu dẹp, trên đầu dẹp có một lỗ tròn có đường kính 1.5 cm của bị cáo Quách Thanh T.

- 01 (*Một*) cây dao mũi bằng, dài 38 cm: Cán dao bằng gỗ dài 12 cm. Lưỡi dao bằng kim loại, dài 26 cm, rộng 13 cm của bị hại Nhâm Văn T1.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nhâm Văn T1 yêu cầu bị cáo Quách Thanh T bồi thường tất cả chi phí điều trị là 30.000.000 đồng, đến nay bị cáo đã khắc phục xong.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Quách Thanh T thống nhất với kết luận giám định, bị cáo khai nhận: Vào tối ngày 20/12/2023 khi uống rượu tại nhà ông Đặng Hữu V thì giữa bị cáo và bị hại có xảy ra mâu thuẫn và khi hai người đi ra khỏi nhà ông V thì bị cáo có câu cổ và đánh vào mặt của bị hại thì được mọi người can ra nên bị cáo và bị hại cùng đi về nhà. Sau đó bị hại cầm dao lại đến nhà bị cáo và dùng dao chém vào hàng rào nhà bị cáo nên bị cáo đã dùng cây kim loại dùng làm giàn giáo xây nhà đánh vào tay của bị hại làm bị hại rớt cây dao, khi bị hại cúi xuống nhặt dao, bị cáo tiếp tục đánh vào vùng trán, vùng đầu của bị hại gây thương tích tổng cộng 19%.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Nhâm Văn T1 thống nhất với kết luận giám định. Bị hại T1 xác định vào ngày 20/12/2023 khi ông nhậu tại nhà ông V thì giữa ông và bị cáo T xảy ra cự cãi nhau nên ông bỏ đi ra về thì bị cáo dùng tay bóp cổ ông và đánh trúng vào miệng ông nên được mọi người can ra. Do tức giận việc ông T đánh nên sau đó ông có cầm cây dao đi tới nhà bị cáo để chém, khi đi đến nhà bị cáo T thì ông có dùng dao chém vào hàng rào của bị cáo thì bị bị cáo dùng cây đánh vào trán, đầu liên tiếp gây thương tích 19%. Nay bị hại yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự bị cáo theo quy định của pháp luật, đối với phần bồi thường bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 30.000.000 đồng. Do bị cáo đã bồi thường cho ông xong nên ông không yêu cầu bồi thường thêm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Lê Thị Đ1 khai nhận: Bà sống như vợ chồng với bị cáo T, vào tối ngày 20/12/2023, bị cáo T có nhậu tại nhà ông V và đã xảy ra cự cãi với ông T1, khi hai người ra khỏi nhà ông V thì bị cáo T và ông T1 tiếp tục có lời qua tiếng lại nên bị cáo T đánh ông T1 thì

được mọi người can ra thì bà và bị cáo T về nhà. Một lúc sau thì ông T1 cầm dao lại kiếm bị cáo T thì bị bị cáo T dùng khúc sắt dùng để làm giàn giáo đánh vào tay và đầu ra máu.

Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Văn K khai nhận: Vào tối ngày 20/12/2023 ông có đến nhậu tại nhà ông V cùng với vợ chồng bị cáo T và ông T1, lúc nhậu thì bị cáo T và ông T1 có lời qua tiếng lại về vụ tiền bạc gì đó, sau đó ông T1 đi ra ngoài lộ và lớn tiếng kêu và chửi bị cáo T nên bị cáo T chạy ra đánh ông T1 thì được mọi can ra, lúc đó ông cũng đi về nhà ngủ, còn chuyện xảy ra tiếp theo thì ông không biết.

Trong quá trình điều tra ông Đặng Hữu V khai nhận: Vào tối ngày 20/12/2023 tại nhà ông có tổ chức nhậu, trong lúc nhậu thì T và T1 cự cãi nhau, khi nhậu hết rượu thì nghỉ nên ông mới dọn chén ra sau thì T và T1 đánh nhau ngoài lộ thì được hàng xóm can ra, hai bên đánh nhau không thương tích gì nên cả hai đi về, còn ông đóng cửa ngủ.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSTĐ ngày 23/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với bị cáo Quách Thanh T về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề luận tội đối với bị cáo Quách Thanh T tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Quách Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Quách Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa: Bị cáo Quách Thanh T xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người Người làm chứng Đặng Hữu V, Nguyễn Văn K tại phiên tòa. Xét thấy, ông V, ông K đã được tống đạt hợp lệ và đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Quách Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Quách Thanh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vào ngày 20/12/2023 khi uống rượu tại nhà Đặng Hữu V thì giữa bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn cho nên khi ra khỏi nhà ông V hai bên tiếp tục cự cãi và bị cáo đã đánh bị hại thì được mọi người can ra, sau đó bị hại cầm cây dao đi đến nhà bị cáo để kiếm bị cáo và bị hại đã dùng dao chém vào hàng rào của nhà bị cáo thì bị bị cáo dùng cây sắt đánh vào tay, trán và đầu gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%. Xét hung khí mà bị cáo dùng để đánh bị hại là cây sắt là vật cứng nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung là dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Quách Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo như Cáo trạng đã truy tố.

[4] Tội phạm do bị cáo Quách Thanh T đã thực hiện không những xâm hại đến sức khỏe, tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tương xứng đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng, lỗi một phần của bị hại và bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cần được xem xét áp dụng cho bị cáo

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 (*Một*) thanh kim loại hình trụ: Màu đỏ nâu, dài 102 cm, đường kính 2.2 cm, có một đầu dẹp, trên đầu dẹp có một lỗ tròn có đường kính 1.5 cm của bị cáo Quách Thanh T; 01 (*Một*) cây dao mũi bằng, dài 38 cm: Cán dao bằng gỗ dài 12 cm. Lưỡi dao bằng kim loại, dài 26 cm, rộng 13 cm của bị hại Nhâm Văn T1. Xét thấy, đây là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch

thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Quách Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Quách Thanh T.

* Tuyên bố bị cáo Quách Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

* Xử phạt bị cáo Quách Thanh T 02 (hai) năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án.

* *Về bồi thường thiệt hại*: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) thanh kim loại hình trụ, màu đỏ nâu, dài 102 cm, đường kính 2.2 cm, có một đầu dẹp, trên đầu dẹp có một lỗ tròn có đường kính 1.5 cm của bị cáo Quách Thanh T; 01 (*Một*) cây dao mũi bằng, dài 38 cm: Cán dao bằng gỗ dài 12 cm. Lưỡi dao bằng kim loại, dài 26 cm, rộng 13 cm của bị hại Nhâm Văn T1

(Vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề quản lý theo biên bản giao nhận ngày 23/5/2024).

* Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Quách Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề;
(cơ quan CSĐT; bộ phận HSNVCS; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Công Minh